

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH B LIÊU
Số: 33/2018/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

G, ngày 16 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST- DS, ngày 17 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Cao Minh V**, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh B Liêu.

Là đại diện Hộ kinh doanh Tân Quang Minh; Địa chỉ: Khóm 2, phường H, thị xã G, tỉnh B Liêu.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Trần Thị Kiều M**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khóm 2, phường H, thị xã G, tỉnh B Liêu (theo V bản uỷ quyền ngày 02 tháng 02 năm 2018).

- Đồng bị đơn: Ông **Nguyễn V B**, sinh năm 1968 và bà **Lê Kim C**, sinh năm 1970. Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 22, xã P, thị xã G, tỉnh B Liêu. *Người đại diện theo uỷ quyền của bà Lê Kim C:* Ông **Nguyễn V B**, sinh năm 1968. Địa chỉ cư trú: Ấp 22, xã P, thị xã G, tỉnh B Liêu. Theo V bản uỷ quyền ngày 03 tháng 5 năm 2018.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Buộc ông Nguyễn V B và bà Lê Kim C có nghĩa vụ trả cho ông Cao Minh V (Hộ kinh doanh Tân Quang M) số tiền nợ mua thức ăn nuôi tôm là 92.578.000đ

- Về án phí:

+ Đồng bị đơn ông Nguyễn Văn B và bà Lê Kim C đồng ý chịu án phí số tiền là 2.314.000đ nên buộc ông B và bà C nộp án phí số tiền 2.314.000đ.

+ Nguyên đơn Hộ kinh doanh Tân Quang M đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 2.315.000đ theo biên lai thu tiền số 0010804, ngày 17 tháng 01 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thị xã G nên được nhận lại.

“Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Minh Tấn